TÒA ÁN NHÂN DÂN **HỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Ngọc Diệu
Bà Phạm Thị Thu Trang

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm – Bà Huỳnh Thị Duyên Em – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 2002; (có mặt)
Nơi cư trú: số Z, ấp T, xã S, Hện G, tỉnh Bến Tre.
Tạm trú: số C, ấp P, xã P1, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Nhật Long H – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư A, đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: số C, đường H, phường m, thành phố B, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1992; (vắng mặt)
Nơi cư trú: số x, ấp T, xã S, Hện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn luật sư Trần Nhật Long H và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Q chung sống với nhau từ năm 2017, đến năm 2020 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Sơn Phú, hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã Sơn Phú, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu, anh chị sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q có tình cảm với người phụ nữ khác, chị T nhiều lần kHên can và cho cơ hội để anh Q sửa đổi. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2021, chị T phát hiện anh Q vẫn giữ mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị T và gia đình nhiều lần khuyên can nhưng anh Q không thay đổi, do đó anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể chung sống với

nhau được nữa. Chị T đã dọn về nhà mẹ ruột ở và ly thân với anh Q từ cuối năm 2021 đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q nên xin được ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh Q có hai con chung Nguyễn Thành S, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 18/3/2021. Sau khi ly hôn chị T xin nuôi hai con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Q nhưng anh Q đều vắng mặt và cũng không gởi bất kỳ văn bản trình bày ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm phát biểu:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng quy định; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Chị T thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự, anh Q chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng Dân sự, vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Người bảo vệ quyền và lợi ích của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 75 và Điều 76 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Q. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung Nguyễn Thành Sang, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Trường Thịnh, sinh ngày 18/3/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có.

Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ phát hiện anh Q và chị T phát sinh quan hệ và có con khi chị T 15 tuổi, có dấu hiệu phạm giao cấu với trẻ em theo quy định tại Điều 115 Bộ luật Hình sự năm 1999, nay là tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi theo quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát đã thông báo kèm hồ sơ vụ việc có dấu hiệu phạm tội đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Giồng Trôm để giải quyết theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Q. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Hện Giồng Trôm theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều

227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Q có đăng ký kết hôn vào ngày 10/02/2020, tại Uỷ ban nhân dân xã Sơn Phú, Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét thấy, chị T và anh Q tự nguyện tiến đến hôn nhân, thời gian chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021, do anh Q phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác, nên anh không còn thương yêu, chăm sóc cho chị T và hai con. Theo chị T, anh chị đã ly thân, chị T dọn về nhà mẹ ruột sinh sống từ cuối năm 2021 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện của cả hai phía, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên cho hai anh chị hàn gắn, nhưng anh Q đều vắng mặt nên không thể hoà giải cho anh chị. Tại phiên tòa, chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, không thể hàn gắn được. Qua đó cho thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị T và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Giồng Trôm, cho chị T được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Xét thấy, hai con chung Nguyễn Thành S, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 18/3/2021 hiện do chị T nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho hai cháu được ổn định cuộc sống, tránh gây xáo trộn ảnh hưởng đến tâm lý trẻ nhỏ nên theo yêu cầu chị T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giao 02 con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng).

Căn cứ vào lời trình bày của chị T cho rằng chị chung sống với anh Q vào năm 2017 và khi chị T sinh cháu Nguyễn Thành Sang vào ngày 14/5/2017 thể hiện trong giấy khai sinh được đăng ký ngày 14/5/2017 thì lúc này chị T chưa đủ 16 tuổi là có dấu hiệu của tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Hện Giồng Trôm xem xét xử lý hành vi trên đối với anh Nguyễn Phú Q theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Phú Q.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thành S, sinh ngày 14/5/2017 và Nguyễn Trường T, sinh ngày 18/3/2021 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu anh Nguyễn Phú Q cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Phú Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của một, cả hai bên hoặc của cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008110 ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp xong án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Phú Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Hện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS Hện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- UBND xã Sơn Phú, Hện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan